

SINH LÝ Y20 CUỐI KỲ

Câu 1: Thành của mạch máu nào chỉ có một lớp tế bào?

- A. Động mạch lớn. B. Mao mạch. C. Tiểu tĩnh mạch. D. Tiểu động mạch.

Câu 2: Bệnh nhân bị cắt bỏ đoạn đầu của ruột non có thể thiếu máu do thiếu hụt yếu tố nào sau đây?

- A. Cobalamine. B. Erythropoietin. C. Acid folic. D. Sắt.

Câu 3: Cơ chế giúp pha 0 điện thế động đáp ứng nhanh tăng từ -90 lên +30mV?

- A. Ion Na đi vào qua kênh Na chậm. B. Ion Na đi vào qua kênh Na nhanh.
C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T. D. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type L.

Câu 4: Oxy và CO₂ được trao đổi qua màng phế nang mao mạch theo cơ chế nào?

- A. Khuếch tán theo nồng độ. B. Thẩm thấu.
C. Cơ chế lọc. D. Vận chuyển tích cực.

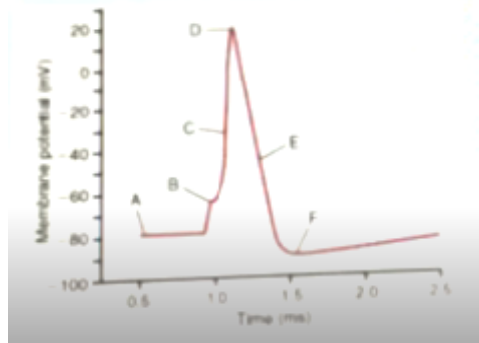
Câu 5: Vì sao điện thế màng khi nghỉ ở tế bào cơ tim được duy trì?

- A. Sự chênh lệch điện thế giữa Na⁺ và K⁺. B. Nhờ hoạt động của kênh Kali chính lưu nhập bào.
C. Sự tập trung cao nồng độ Cl⁻ trong tế bào. D. Sự tập trung cao nồng độ K⁺ trong tế bào.

Câu 6: Sự điều hòa bài tiết hormone prolactin được thực hiện như thế nào?

- A. Điều hòa ngược âm tính từ tuyến vú. B. Điều hòa ngược dương tính từ buồng trứng.
C. Điều hòa bằng các phản xạ thần kinh. D. Điều hòa thông qua tín hiệu nội môi.

Câu 7: Hình bên dưới cho thấy sự thay đổi điện thế màng trong quá trình xảy ra điện thế động của một sợi trục. Khi điện thế đạt đến ngưỡng B, màng tế bào sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?



- A. Khử cực. B. Phân cực. C. Tái cực. D. Quá phân cực.

Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ngôn ngữ qua lời nói nhưng không hiểu được chữ viết. Bệnh nhân phát âm vẫn bình thường. Tổn thương có thể nằm ở vị trí nào trên vỏ đại não?

- A. Vùng Broca. B. Vùng thính giác. C. Vùng Wernicke. D. Vùng thị giác.

Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kỹ thuật viên đặt điện cực kích thích và điện cực ghi trên đường đi của một sợi trục thần kinh. Khoảng cách giữa 2 điện cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích thích, thời gian tiềm tàng là 3ms. Vận tốc dẫn truyền của sợi trục này là bao nhiêu?

- A. 50 m/s. B. 18 m/s. C. 30 m/s. D. 20 m/s.

Câu 10: Vì sao trao đổi chất có thể được thực hiện qua mao mạch?

- A. Do mao mạch có áp suất thấp. B. Do mao mạch có tổng thiết diện lớn nhất.
C. Do thành mao mạch có 1 lớp. D. Do mao mạch có lớp tế bào nội mô có khoảng kẽ.

Câu 11: Hormone nào sau đây thuộc nhóm hormone tan trong lipid?

- A. Insulin. B. Cortisol. C. Somatostatin. D. Prolactin.

Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấp mạnh nhất ở một người khỏe mạnh?

- A. Giảm oxy máu. B. pH toan. C. Tăng CO₂. D. Giảm oxy mô.

Câu 13: Trong những tuần đầu của thai kì, vị trí nào trong cơ thể là nơi chủ yếu sản xuất ra tế bào máu?

- A. Gan. B. Tủy xương. C. Hạch bạch huyết. D. Túi noãn hoàng.

Câu 14: Hoạt động cử động nào KHÔNG cần đáp ứng của thần kinh trung ương?

- A. Hoạt động nhào trộn tại ruột non. B. Hoạt động tổng phân.
C. Hoạt động giãn nở tại dạ dày. D. Hoạt động nuốt.

Câu 15: Tế bào nào sau đây KHÔNG có khả năng thực bào?

- A. Monocyte. B. Basophil. C. Eosinophil. D. Neutrophil.

Câu 16: Điều gì xảy ra khi máu đi từ động mạch qua mao mạch hệ thống để trở thành máu tĩnh mạch?

- A. Nồng độ Cl⁻ trong hồng cầu giảm. B. Ái lực của Hb với O₂ tăng.
C. Đường cong phân ly O₂ lệch trái. D. HCO₃⁻ di chuyển từ hồng cầu vào huyết tương.

Câu 17: Thành phần nào trong màng lọc cầu thận có vai trò chính trong việc chọn lọc điện tích các phân tử đi qua?

A. Lớp biểu mô ống thận.

C. Lớp màng đáy.

B. Lớp biểu mô có chân.

D. Lớp nội mô mao mạch cầu thận.

Câu 18: Điều nào dưới đây gây tăng cảm giác thèm ăn?

A. Tăng nồng độ CCK, insulin.

C. Tăng nồng độ leptin.

B. Tăng nồng độ Ghrelin.

D. Dạ dày căng.

Câu 19: Bệnh nhân được làm xét nghiệm thời gian chảy máu (TS), kết quả ghi nhận được hình ảnh như sau. Hãy xác định tổn thương yếu tố nào gây ra tình trạng này.



A. Yếu tố đông máu.

B. Thành mạch.

C. Thành mạch + Tiểu cầu.

D. Tiểu cầu.

Câu 20: Tế bào nào tham gia quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể?

A. Đại thực bào.

B. Lympho bào B.

C. Lympho bào T.

D. Dưỡng bào.

Câu 21: Tỷ lệ các dạng vận chuyển CO₂ trong máu thay đổi như thế nào?

A. Dạng hòa tan > Dạng carbaminhemoglobin > Dạng ion bicarbonate.

B. Dạng hòa tan > Dạng ion bicarbonate > Dạng carbaminhemoglobin.

C. Dạng ion bicarbonate > Dạng carbaminhemoglobin > Dạng hòa tan.

D. Dạng ion bicarbonate > Dạng hòa tan > Dạng carbaminhemoglobin.

Câu 22: Một bệnh nhân có bệnh thận mãn tính, bên cạnh rối loạn chức năng tạo nước tiểu thì còn có thể kèm theo biểu hiện nào sau đây?

A. Rối loạn tạo hồng cầu.

B. Rối loạn tạo lympho.

C. Rối loạn tạo tiểu cầu.

D. Rối loạn tạo bạch cầu.

Câu 23: Điều nào sau đây xảy ra khi đưa hormone cortisol ngoại sinh vào cơ thể?

A. Kích thích tuyến yên tạo ra ACTH.

B. Ức chế trục hạ đồi - tuyến yên - thượng thận.

C. Ức chế tạo cholesterol tại vỏ thượng thận.

D. Kích thích vùng hạ đồi bài tiết CRH.

Câu 24: Chèn ép đám rối thần kinh cánh tay bên phải có thể gây ra triệu chứng nào sau đây?

A. Mất cảm giác đau tay trái.

B. Liệt nửa người phải.

C. Mất cảm giác sâu tay trái.

D. Tê yếu tay phải.

Câu 25: Câu nào sau đây đúng về cấu trúc ốc tai?

A. Tăng tiền đình chứa nội dịch.

B. Tăng nhĩ chứa ngoại dịch.

C. Tăng giữa thông với tăng tiền đình và tăng nhĩ.

D. Tăng tiền đình có cửa sổ tròn.

Câu 26: Pha xuất tiết của tử cung có đặc điểm gì?

A. Thân nhiệt tăng khoảng 0.5 độ C.

B. Các tuyến tử cung giãn rộng nhưng không hoạt động.

C. Xảy ra trong khoảng nửa đầu của chu kỳ kinh nguyệt.

D. Tương ứng với pha nang trứng của buồng trứng.

Câu 27: Nhóm máu A, Rh- có thể nhận máu an toàn từ nhóm máu nào?

A. O, Rh-.

B. A, Rh+.

C. AB, Rh+.

D. B, Rh-.

Câu 28: Phần nào của tá tràng dính chặt vào đầu tụy nhất?

A. Phần lên.

B. Phần trên.

C. Phần xuống.

D. Phần ngang.

Câu 29: Vì sao chúng ta lại ngưng thở khi đang nuốt?

A. Do cơ thắt cơ vùng hầu.

B. Do cơ thắt thực quản trên giãn ra.

C. Do cơ thắt lưỡi gà.

D. Do đóng nắp thanh môn.

Câu 30: Dây thần kinh sọ nào chi phối vận động và cảm giác vùng mặt?

A. I, VIII.

B. II, VI.

C. V, VII.

D. XI, XII.

Câu 31: Một bệnh nhân bị xuất huyết thủy chẩm bên trái, chức năng nào sau đây có thể bị mất?

A. Cảm giác thân thể.

B. Vận động.

C. Thính giác.

D. Thị giác.

Câu 32: Hệ thống van tim bên trái gồm các thành phần sau:

A. Van ĐM phổi và van ĐM chủ.

B. Van 2 lá và van 3 lá.

C. Van 2 lá và van ĐM chủ.

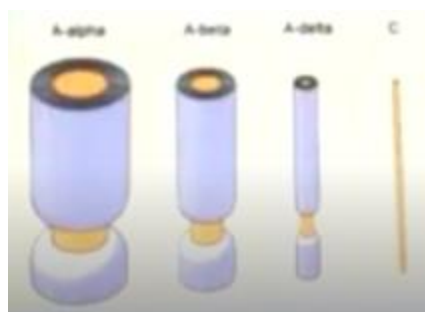
D. Van 3 lá và van ĐM phổi.

Câu 33: Tuần hoàn phổi có đặc điểm nào sau đây?

A. ĐMP chứa máu giàu O₂.

B. Chức năng chính là nơi thực hiện trao đổi khí.

- C. Là một thành phần của tuần hoàn hệ thống. D. Áp lực của ĐM phổi tương đương với ĐM chủ.
- Câu 34:** Thành phần nào dưới đây tham gia cấu trúc nên phức hợp cận cầu thận?
- A. Biểu mô ống lượn xa. B. Tiểu động mạch ra. C. Biểu mô có chân. D. Mao mạch cầu thận.
- Câu 35:** Quá trình thoát thức ăn ra khỏi dạ dày tăng khi tăng thành phần nào dưới đây?
- A. Thành phần chất béo tại tá tràng. B. Nồng độ thẩm thấu tại tá tràng. C. Thể tích dịch tại tá tràng. D. Thể tích dịch dạ dày.
- Câu 36:** Công do thất trái lớn hơn công do thất phải do nguyên nhân nào?
- A. Lượng máu đổ về thất trái nhỏ hơn thất phải. B. Thất trái co thắt chậm hơn thất phải. C. Thành thất trái mỏng hơn thành thất phải. D. Áp suất ĐM chủ lớn hơn ĐM phổi.
- Câu 37:** Hormone nào sau đây có vai trò kích thích tuyến giáp bài tiết hormone T3, T4?
- A. PTH. B. CRH. C. TSH. D. ADH.
- Câu 38:** Áp suất âm trong màng phổi có đặc điểm nào sau đây?
- A. Hạn chế máu đổ về tim trong thì hít vào qua đó giảm hao phí công hô hấp. B. Giảm kháng lực đường dẫn khí. C. Giúp cho sự xướng hợp giữa thông khí và tưới máu. D. Hạn chế phổi đi theo lồng ngực khi thở ra.
- Câu 39:** Yếu tố chủ yếu quyết định sự chênh lệch áp suất 2 bên màng lọc cầu thận là gì?
- A. Áp suất keo mao mạch. B. Áp suất thủy tĩnh trong khoang Bowman. C. Áp suất keo khoang Bowman. D. Áp suất thủy tĩnh mao mạch.
- Câu 40:** Trên võng mạc, điểm vàng (hay còn gọi là lõm trung tâm) là nơi có thị lực cao nhất, vì sao?
- A. Lõm trung tâm nằm gần gai thị. B. Tại đây có số tế bào nón ít hơn tế bào gậy. C. Tại đây có nhiều mạch máu đến. D. Tại đây chỉ có tế bào nón.
- Câu 41:** Vì sao các tổn thương tại cầu thận thường đưa đến tiểu đái?
- A. Tổn thương các tế bào biểu mô có chân. B. Tổn thương các phức hợp cận cầu thận. C. Giảm khả năng tái hấp thu của các ống thận. D. Tăng áp suất lọc tại các mao mạch cầu thận.
- Câu 42:** Trong tư thế đứng, phần nào của dạ dày ở vị trí cao nhất?
- A. Đáy vị. B. Hang môn vị. C. Tâm vị. D. Ống môn vị.
- Câu 43:** Nhóm máu AB có đặc điểm kháng nguyên, kháng thể như thế nào ?
- A. Có kháng nguyên B và kháng thể anti B. B. Có kháng nguyên A và kháng nguyên B. C. Có kháng thể anti A và anti B. D. Có kháng nguyên A và kháng thể anti B.
- Câu 44:** Một người có khoảng chết là 200mL, dung tích (cân cơ năng?) là 3L, thể tích lưu thông là 700mL, thể tích dự trữ thở ra là 1.5L, tổng dung lượng phổi là 8L, tần số hô hấp là 15 lần/phút. Thông khí phế nang ở người này là bao nhiêu?
- A. 7.5 L/phút. B. 6.0 L/phút. C. 9.0 L/phút. D. 4.5 L/phút.
- Câu 45:** Nang trứng nguyên thủy có đặc điểm nào sau đây?
- A. Tổng hợp hormone estrogen. B. Chịu tác động của hormone FSH. C. Chỉ có một lớp tế bào bao quanh. D. Noãn bào đã hoàn thành giảm phân.
- Câu 46:** Khi nút xoang không phát ra xung động, vì sao nút nhĩ thất sẽ trở thành nút chủ nhịp cho chu kỳ tim?
- A. Nhịp xung cao hơn các nơi khác. B. Ổ nhĩ. C. Tạo các xung thần kinh. D. Chịu sự kiểm soát của hệ TK thực vật.
- Câu 47:** Bên dưới đây là hình ảnh các sợi trục thần kinh với đường kính và độ dày bao myelin khác nhau. Hãy sắp xếp tốc độ dẫn truyền thần kinh từ chậm đến nhanh?



- A. Sợi C < A-delta < A-beta < A-alpha. B. Sợi A-beta < A-alpha < A-delta < C. C. Sợi A-alpha < C < A-beta < A-delta. D. Sợi A-alpha < A-beta < A-delta < C.
- Câu 48:** Vì sao hormone tan trong nước lại có thể kích thích các tế bào đích gia tăng tạo ra cAMP?
- A. Kích hoạt các enzyme phospholipase trên màng. B. Kích thích tổng hợp enzyme adenyl cyclase.

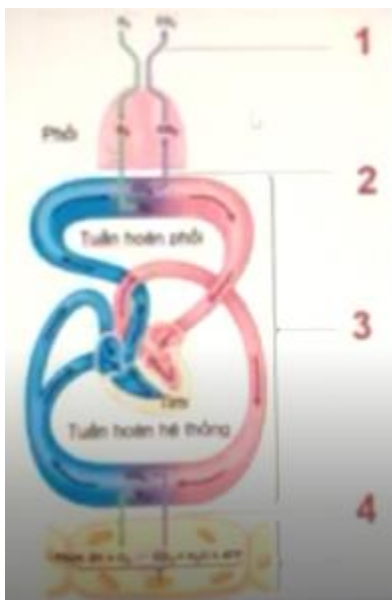
- C. Tác động lên nhóm thụ thể liên kết với protein G. D. Tự phosphoryl hóa lên đơn vị xuyên màng của thụ thể.
- Câu 49:** Trong quá trình nuốt, thức ăn có thể bị kẹt lại trong thực quản, khi đó sẽ kích thích các thụ thể áp lực bề mặt niêm mạc thực quản kéo theo hoạt động của cấu trúc nào trong thành ống tiêu hóa nhiều nhất?
- A. Lớp dưới niêm mạc. B. Lớp niêm mạc. C. Lớp thanh mạc. D. Lớp cơ.
- Câu 50:** Chất dẫn truyền thần kinh của neuron tiền hạch đối giao cảm là chất nào sau đây?
- A. Acetylcholin. B. Norepinephrine. C. Glutamate. D. Dopamine.
- Câu 51:** Câu nào đúng về cung phản xạ tủy gai?
- A. Là đường đi của xung thần kinh từ vỏ não đến tủy gai. B. Tổn thương 1 thành phần sẽ gây rối loạn phản xạ.
- C. Một cung phản xạ gồm có 4 thành phần. D. Chỉ có cảm giác được dẫn truyền theo cung phản xạ.
- Câu 52:** Thức ăn có mỡ sau khi được tiêu hóa, hấp thu thì được vận chuyển vào hệ thống bạch huyết ở dạng nào?
- A. Acid béo tự do. B. Monoglycerides. C. Triglycerides. D. Chylomycrons.
- Câu 53:** Cơ quan nào sau đây là thành phần quan trọng nhất về mặt chức năng của hệ sinh dục nữ?
- A. Tử cung. B. Âm đạo. C. Buồng trứng. D. Vòi trứng.
- Câu 54:** Cấu tạo tĩnh mạch chi dưới có đặc điểm gì?
- A. Thành TM có 1 lớp. B. Lớp trong có van TM. C. Lớp giữa là lớp nội mô. D. Lớp ngoài là lớp dày nhất.
- Câu 55:** Kết quả của phương pháp xác định nhóm máu bằng phương pháp kháng huyết thanh được cho dưới đây. Hãy xác định đây là nhóm máu nào?

Kháng huyết thanh	Anti A	Anti AB	Anti B
Ngưng kết	+	+	+

(+) : Có hiện tượng ngưng kết

(-) : Không có hiện tượng ngưng kết

- A. Máu AB. B. Máu A. C. Máu B. D. Không xác định.
- Câu 56:** Khi người sản phụ bước vào giai đoạn chuyển dạ. Hormone nào sau đây đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy cơn gò tử cung xảy ra?
- A. Vasopressin. B. Oxytocin. C. Prolactin. D. Somatostatin.
- Câu 57:** Cấu trúc thực hiện chức năng lọc cầu thận là gì?
- A. Cầu thận. B. Tiểu thùy thận. C. Nephron. D. Ống thận.
- Câu 58:** O₂ và CO₂ được vận chuyển trong máu ở giai đoạn nào trong hình sau?



- A. Giai đoạn 1. B. Giai đoạn 2. C. Giai đoạn 3. D. Giai đoạn 4.
- Câu 59:** Bệnh nhân nữ, 49 tuổi đến khám vì phát hiện 1 bên mắt không cử động được, gương mặt khác thường, khô mắt, đi không thẳng bằng. Dây thần kinh sọ nào có thể bị tổn thương trên bệnh nhân này?
- A. III, V, VII. B. V, VIII. C. III, VIII. D. VII, VIII.
- Câu 60:** Quá trình phát triển của ống sinh dục ở bào thai nam có đặc điểm gì?
- A. Không chịu tác động của hormon AMH. B. Phụ thuộc vào hoạt động của Testosterone.
- C. Ống Wolff tiêu biến dần và biến mất. D. Ống Muller phát triển tạo thành ống sinh tinh.